

Số: 70/QĐ-UBND

Lộc Sơn, ngày 12 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống Quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỘC SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 về qui định chi tiết ban hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và hoạt động kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2023 Về việc điều chỉnh, bổ sung phân công nhiệm vụ đối với các công chức, người hoạt động không chuyên trách Ủy ban nhân dân xã Lộc Sơn, nhiệm kỳ 2021-2026

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND xã Lộc Sơn phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động (*Phụ lục ban hành kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 22/QĐ-UBND vào ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND xã

Lộc Sơn về việc Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Sơn.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo ISO xã, các công chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng HĐND – UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- TT. UBMTTQVN xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, BCD ISO.

CHỦ TỊCH

Đỗ Ngọc Lành

DANH MỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND XÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ
HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của
Chủ tịch UBND xã Lộc Sơn)

I	Các TTHC thuộc trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại UBND xã:
	Lĩnh vực Hộ tịch:
1.	Thủ tục Đăng ký khai sinh
2.	Thủ tục Đăng ký kết hôn
3.	Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con
4.	Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con
5.	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động
6.	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động
7.	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động
8.	Thủ tục Đăng ký khai tử
9.	Thủ tục Đăng ký giám hộ
10.	Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ
11.	Thủ tục Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch
12.	Thủ tục Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
13.	Thủ tục Đăng ký lại khai sinh
14.	Thủ tục Đăng ký lại kết hôn
15.	Thủ tục Đăng ký lại khai tử
16.	Thủ tục Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
17.	Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch
18.	Thủ tục Xác nhận thông tin hộ tịch
19.	Liên thông TTHC về Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú cấp thẻ BH YT cho trẻ em dưới 6 tuổi
20.	Liên thông TTHC về Đăng ký khai sinh, cấp thẻ BH YT cho trẻ em dưới 6 tuổi
21.	Liên thông 3 TTHC về khai tử, xóa thường trú, hưởng chế độ tử tuất/mai táng phí
22.	Liên thông 2 TTHC về khai tử, xóa thường trú
23.	Liên thông 2 TTHC về khai tử, hưởng chế độ tử tuất/mai táng phí
	Lĩnh vực Nuôi con nuôi:
24.	Thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước
25.	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước
26.	Thủ tục Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi
	Lĩnh vực Chứng thực:
27.	Thủ tục Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch

28.	Thủ tục Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
29.	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
30.	Thủ tục Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
31.	Thủ tục Chứng thực văn bản khai nhận di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
32.	Thủ tục Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản
33.	Thủ tục Chứng thực di chúc
34.	Thủ tục Chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở
35.	Thủ tục Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
36.	Thủ tục Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản
37.	Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc
	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật:
38.	Thủ tục Công nhận tuyên truyền viên pháp luật
39.	Thủ tục Cho miễn nhiệm tuyên truyền viên pháp luật
	Lĩnh vực Hòa giải cơ sở:
40.	Thủ tục Công nhận hòa giải viên
41.	Thủ tục Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải
42.	Thủ tục Thôi làm hòa giải viên
43.	Thủ tục Thanh toán thù lao cho hòa giải viên
	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước
44.	Thủ tục Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại
	Lĩnh vực bảo trợ xã hội:
45.	Thủ tục Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm
46.	Thủ tục Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm
47.	Thủ tục Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm
48.	Thủ tục Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình
49.	Thủ tục Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật
50.	Thủ tục Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật
51.	Thủ tục Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở
52.	Thủ tục Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn
53.	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, huyện
54.	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội

	cấp tỉnh, huyện
55.	Thủ tục Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng
56.	Thủ tục Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
57.	Thủ tục Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
58.	Thủ tục Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội
59.	Thủ tục Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp
60.	Thủ tục Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng
	Lĩnh vực Bảo vệ chăm sóc trẻ em
61.	Thủ tục Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
62.	Thủ tục Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
63.	Thủ tục Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.
64.	Thủ tục Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc, thay thế không phải là người thân thích của trẻ em
65.	Thủ tục Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em
66.	Thủ tục Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc, thay thế
	Lĩnh vực người có công:
67.	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công
68.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với Cựu chiến binh
69.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp
70.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang Lào, Căm-pu-chia
71.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
72.	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ
73.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”
74.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng
75.	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
76.	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần
77.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong

	quân đội, công an
78.	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an
79.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý
80.	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động – TB&XH quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ
81.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng
82.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
83.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
84.	Công nhận và Giải quyết chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
85.	Công nhận và Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
86.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ
87.	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
88.	Đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”
89.	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày
90.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
	Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội:
91.	Thủ tục Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình
92.	Thủ tục Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng
93.	Thủ tục Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện
94.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân
	Lĩnh vực đất đai:
95.	Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã
96.	Cung cấp dữ liệu thông tin đất đai
97.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
98.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế
99.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
100.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp

	nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
101.	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề
102.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
103.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
104.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
105.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
106.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp
107.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
108.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận.
109.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp
110.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất
111.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền
112.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu
113.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân

114.	Thủ tục Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
115.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý
116.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp
117.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
	Lĩnh vực Nông nghiệp
118.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương
	Lĩnh vực Thủy lợi
119.	Hỗ trợ đầu tư, xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương phân bổ cho UBND cấp xã thực hiện)
120.	Thẩm định, phê duyệt ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã
121.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền UBND cấp xã
	Lĩnh vực Tôn giáo, tín ngưỡng
122.	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng
123.	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng
124.	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung
125.	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
126.	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
127.	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung
128.	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã
129.	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác
130.	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung
131.	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng
132.	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị
133.	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề
134.	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất
135.	Xét tặng danh hiệu lao động tiên tiến
	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo
136.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học

137.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
138.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
139.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
140.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)
	Lĩnh vực Y tế
141.	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số
	Lĩnh vực Văn hóa - Thể thao
142.	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm
143.	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa
144.	Thông báo tổ chức lễ hội
145.	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở
	Lĩnh vực Thư viện
146.	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng
147.	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng
148.	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng
	Lĩnh vực thành lập tổ hợp tác
149.	Thông báo thành lập tổ hợp tác
150.	Thông báo thay đổi Tổ hợp tác
151.	Thông báo chấm dứt hoạt động của Tổ hợp tác
	Lĩnh vực Phòng chống thiên tai
152.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai
153.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh
154.	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu
155.	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.
156.	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.
	Lĩnh vực Giải quyết tố cáo
157.	Thủ tục giải quyết tố cáo
	Lĩnh vực Khiếu nại
158.	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã
	Lĩnh vực Tiếp công dân:
159.	Thủ tục Tiếp công dân tại cấp xã

	Lĩnh vực Xử lý đơn thư
160.	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã
	Lĩnh vực Trồng trọt
161.	Thủ tục Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa
	Lĩnh vực Chính quyền địa phương
162.	Thủ tục thẩm định thành lập thôn mới, tổ dân phố mới
	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng
163.	Thủ tục Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền UBND cấp xã
	Lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường
164.	Thủ tục Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích
	Lĩnh vực Môi trường
165.	Thủ tục Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường.
166.	Thủ tục Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích
	Lĩnh vực Phí Bảo vệ môi trường
167.	Thủ tục Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt
	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn
168.	Thủ tục Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng
	Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng
169.	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập
170.	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình
171.	Thủ tục thực hiện việc giải trình
	Lĩnh vực Quân sự
172.	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu
173.	Thủ tục đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị
174.	Thủ tục Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung
175.	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập
176.	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập
177.	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng
178.	Thủ tục đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến.
	Lĩnh vực Chính sách (Quân sự)
179.	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/04/2000.
180.	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc
181.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần đối với quân nhân, người làm công tác

	<p>cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc (<i>đối tượng từ trần</i>)</p>
	Lĩnh vực Dân quân tự vệ (Quân sự)
182.	Trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết
183.	Trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết.
	Lĩnh vực Động viên Quân đội
184.	Đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (<i>chủ phương tiện là cá nhân</i>)
185.	Xóa đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (<i>chủ phương tiện là cá nhân</i>)
II	Các lĩnh vực hoạt động nội bộ của cơ quan được đưa vào xây dựng và áp dụng HTQLCL
1.	Đăng ký, xây dựng chương trình công tác
2.	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức
3.	Quản lý văn bản đến
4.	Quản lý văn bản đi
5.	Công tác Thanh toán
6.	Công tác Quản lý tài sản
7.	Công tác Đăng ký sử dụng tài sản
8.	Công tác Mua sắm, bảo trì, sửa chữa tài sản
9.	Công tác Lập hồ sơ hiện hành và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan
10.	Công tác họp giao ban
11.	Công tác tổ chức Hội nghị, hội thảo
12.	Xin nghỉ phép
13.	Công tác phối hợp giữa các đơn vị để giải quyết công việc nội bộ cơ quan
14.	Công tác Xét thi đua – Khen thưởng
15.	Cấp mới, cấp đổi tài khoản sử dụng Dịch vụ công
16.	Hỗ trợ công dân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ
17.	Xử lý kiến nghị, vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính
18.	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp)
19.	Yêu cầu bổ sung thành phần hồ sơ (trực tiếp)
20.	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến)
21.	Yêu cầu bổ sung thành phần hồ sơ (trực tuyến)
22.	Thu phí, lệ phí
23.	Số hóa thành phần hồ sơ

24.	Yêu cầu bổ sung nội dung hồ sơ (trực tiếp)
25.	Yêu cầu bổ sung nội dung hồ sơ (trực tuyến)
26.	Yêu cầu gia hạn thời gian giải quyết hồ sơ
27.	Yêu cầu xác minh hồ sơ
28.	Yêu cầu thu phí, lệ phí bổ sung
29.	Trả kết quả giải quyết TTHC (trực tiếp)
30.	Trả kết quả giải quyết TTHC (trực tuyến mức độ 3)
31.	Trả kết quả giải quyết TTHC (trực tuyến mức độ 4)
32.	Trả hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết
33.	Giám sát công tác tiếp nhận hồ sơ trực tiếp
34.	Giám sát công tác tiếp nhận hồ sơ trực tuyến
35.	Giám sát công tác tiếp nhận hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích
36.	Giám sát công tác xử lý hồ sơ
37.	Giám sát trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (trực tiếp)
38.	Giám sát trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (trực tuyến)
39.	Phối hợp bưu chính công ích trong nhận, chuyển hồ sơ giải quyết TTHC
40.	Phối hợp bưu chính công ích trong nhận, chuyển kết quả giải quyết TTHC
41.	Đánh giá mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính